

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **349** /UBND-KT
V/v chuẩn bị nội dung
trình Ban Thường vụ Tỉnh
ủy Sóc Trăng năm 2019

Sóc Trăng, ngày **05** tháng 3 năm 2019

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/BCSD ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình công tác năm 2019 và Công văn số 657-CV/BTGTU ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có ý kiến như sau:

Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương chủ trì, phối hợp sở, ngành liên quan và các địa phương xây dựng dự thảo Báo cáo của Tỉnh ủy sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 3 năm 2019.

(Đính kèm Công văn số 657-CV/BTGTU ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)./ *et*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT.UBNDT;
- Lưu: VT, KT, TH. *hu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hùng

Độc Thủ thư (theo mẫu)
TĐ BCS Đảng)

TỈNH ỦY SÓC TRĂNG
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Sóc Trăng, ngày 28 tháng 02 năm 2019

Số 057 -CV/BTGTU

V/v báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện
Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị

- Kính gửi:
- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh
 - Thường trực các huyện ủy, thị ủy, thành ủy
 - Ban tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

BCS ĐẢNG UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN BẢN ĐẾN
Số: 8/BTGTU
Ngày: 04/03/19
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 2116-CV/VPTU, ngày 11/02/2019 về việc tham mưu sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chỉ đạo các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng dự thảo báo cáo sơ kết 5 năm gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trước ngày 15/4/2019.

Ban tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị gửi báo cáo về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trước ngày 10/4/2019. (Đính kèm đề cương Hướng dẫn báo cáo sơ kết)

Rất mong Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân và các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện tốt tinh thần công văn này. Đề nghị các đơn vị gửi báo cáo về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy qua phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ, kèm file văn bản để tổng hợp báo cáo trình Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 25/4/2019.

(Địa chỉ Gmail: phongkhoagiaobtgtust@gmail.com -ĐT: 0918212315

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Như kính gửi;
- Lưu BTGTU.



Son Lương



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) “ về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế
(Gửi kèm theo Công văn số 553-CV/BTGTU, ngày 28 tháng 02 năm 2019)

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác học tập và quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức
2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền và trách nhiệm của người đứng đầu

II. CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách
2. Hoàn thiện, bổ sung và hướng dẫn thực hiện các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn và hệ thống chỉ tiêu đánh giá
3. Hoàn thiện cơ chế tài chính và đầu tư
4. Cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển thị trường
5. Chính sách cán bộ

III. THỰC TRẠNG VỀ ỨNG DỤNG, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Kết quả đạt được

1.1 Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện ba đột phá chiến lược

- Triển khai chương trình cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- Hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

1.2. Xây dựng hạ tầng thông tin quốc gia

- Mức độ hiện đại hóa, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp và người dân.
- Khả năng kết nối băng rộng, chất lượng cao đến các xã, phường, thị trấn, cơ sở giáo dục; kết nối quốc tế.
- Triển khai và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng và nhà nước

1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các tổ chức, doanh nghiệp

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các tổ chức, doanh nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, sản xuất kinh doanh của các tổ chức, đơn vị kinh tế nhà nước.

- Việc thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển thương mại điện tử.

1.4 Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

- Đánh giá sự phát triển, tăng trưởng của công nghiệp công nghệ thông tin.

- Sự phát triển các công viên phần mềm, khu công nghệ thông tin tập trung hiện đại.

- Thu hút đầu tư của nước ngoài về công nghệ thông tin

- Hình thành và phát triển của các doanh nghiệp công nghệ thông tin.

1.5 Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Số lượng, chất lượng, cơ cấu.

1.6 Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

2.1 Hạn chế, yếu kém

2.2 Nguyên nhân

IV ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Đánh giá về công tác tổ chức thực hiện

- Đánh giá tổng thể các kết quả, hạn chế và nguyên nhân việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết

PHẦN THỨ HAI

TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Bối cảnh và yêu cầu

2. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

2.1 Khắc phục các hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 36

- Về nâng cao nhận thức và vai trò của các cấp ủy Đảng

- Về hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật

- Về xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin quốc gia

- Về hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin

- Về phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, kinh tế trí thức

- Về phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Về ứng dụng công nghệ thông tin trong quốc phòng an ninh

- Về hợp tác quốc tế

2.2 Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế

**PHẦN THỨ BA
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy
2. Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh
3. Đề xuất, kiến nghị với Ủy Ban Nhân dân tỉnh
4. Đề xuất, kiến nghị với các sở, ngành tỉnh

PHỤ LỤC

1. Văn bản thể chế hóa
2. Số liệu về đầu tư cho CNTT giai đoạn 2014-2019
3. Số liệu nhân lực CNTT giai đoạn 2014-2019
4. Số liệu của ngành công nghiệp CNTT giai đoạn 2014-2019 (giá trị kinh tế, doanh nghiệp, sản phẩm,...)
5. Các nhiệm vụ, đề án, chương trình ứng dụng và phát triển CNTT